

Số: 14 /2016/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 01 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 689/TTr-SCT ngày 19 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Cục XTTM - Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, TH, KTN Thường.

Nguyễn Ngọc Hai

QUY CHẾ

**Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình
xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14/2016/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quy chế này áp dụng với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, đơn vị chủ trì Chương trình, các đơn vị thực hiện và các đơn vị tham gia Chương trình.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận

Chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước, thương mại miền núi, hải đảo, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhằm:

- Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng lợi thế, chủ lực của tỉnh như: thủy sản, thanh long, cao su, đồ gỗ, may mặc và mở rộng xuất khẩu các mặt hàng mới phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và ngoài nước.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nội địa, củng cố và phát triển thương mại miền núi, hải đảo; từng bước chiếm lĩnh thị trường nội địa thông qua thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

- Góp phần khuyến khích và nâng cao năng lực sản xuất, cạnh tranh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận.

- Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư và du lịch.

Điều 3. Cơ quan quản lý, chủ trì và thẩm định Chương trình

1. Sở Công thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý, chủ trì Chương trình, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan phổ biến định hướng phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước theo chiến lược, quy hoạch và các Đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp đề xuất, tham mưu, xây dựng chương trình xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định tại Quy chế này gắn với các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm và theo từng thời kỳ của Bộ ngành Trung ương; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đánh giá, thẩm định, tổng hợp các chương trình xúc tiến thương mại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức triển khai, lựa chọn đơn vị thực hiện, giao nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các đơn vị.

- Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận.

- Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính có nhiệm vụ thẩm định dự toán và phân khai kinh phí thực hiện Chương trình trên cơ sở đề nghị của Sở Công thương theo đúng quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

3. Các sở ngành, cơ quan quản lý nhà nước về ngành hàng, sản phẩm chủ yếu của tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Công thương và các đơn vị thực hiện Chương trình trong việc giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thuộc ngành được lựa chọn tham gia Chương trình.

Điều 4. Đơn vị thực hiện Chương trình

1. Đơn vị thực hiện Chương trình bao gồm: Trung tâm Xúc tiến thương mại Bình Thuận thuộc Sở Công thương, các hiệp hội ngành hàng và các tổ chức có liên quan trong tỉnh có Chương trình được Sở Công thương giao.

2. Trách nhiệm của Đơn vị thực hiện Chương trình:

- Làm đầu mối hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị, tổ chức, hiệp hội ngành hàng liên quan, các doanh nghiệp trong tỉnh để tham mưu, xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, tổng hợp báo cáo với cơ quan quản lý thẩm định giao nhiệm vụ.

- Tiếp nhận kinh phí và triển khai thực hiện Chương trình nhằm phát triển xuất khẩu, mở rộng thị trường nội địa phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển thị trường.

- Thực hiện thanh toán, quyết toán và báo cáo kết quả tổ chức, thực hiện Chương trình cho cơ quan quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Đơn vị tham gia Chương trình

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành có ngành nghề, thị trường, mặt hàng, sản phẩm phù hợp với mục tiêu của Chương trình.

2. Được hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung xúc tiến thương mại mà doanh nghiệp tham gia.

3. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình:

a) Thực hiện đăng ký tham gia Chương trình cho đơn vị thực hiện Chương trình.

b) Thực hiện báo cáo kết quả tham gia Chương trình với đơn vị thực hiện Chương trình để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định và phối hợp chặt chẽ với đơn vị thực hiện Chương trình thanh, quyết toán sau khi Chương trình kết thúc.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Nguồn kinh phí:

Hình thành từ các nguồn như sau:

a) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.

b) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm (thông qua Sở Công thương).

d) Ngân sách Trung ương: từ nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình hỗ trợ các sản phẩm nằm trong Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình theo nguyên tắc:

a) Giao dự toán kinh phí hỗ trợ Chương trình nằm trong tổng dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công thương.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia Chương trình thông qua đơn vị thực hiện Chương trình.

c) Đơn vị thực hiện Chương trình và các đơn vị tham gia Chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 7. Yêu cầu đối với Chương trình

1. Nhằm mục tiêu phát triển xuất khẩu, mở rộng thị trường nội địa và thị trường nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển các sản phẩm lợi thế, chủ lực của địa phương.

2. Xuất phát từ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp ngành hàng trên các thị trường mục tiêu.

3. Phù hợp với nội dung Chương trình được hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

4. Khả thi và hợp lý trên các phương diện: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ thực hiện; nhân lực; tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường nội địa và thị trường nước ngoài cho các sản phẩm của tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện, bao gồm:

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành;
- d) Các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa 1,5 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Tuyên truyền, quảng bá sản phẩm lợi thế của tỉnh:

a) Quảng bá hình ảnh sản phẩm, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh ra thị trường trong và ngoài nước: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện, bao gồm:

- Chi phí thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông;
- Chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành trong nước và nước ngoài để giới thiệu, quảng bá hình ảnh sản phẩm, ngành hàng, chỉ dẫn địa lý.

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông trong và ngoài nước đến Bình Thuận để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình,

internet nhằm quảng bá cho sản phẩm của tỉnh theo hợp đồng trọn gói: Hỗ trợ 100% chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (được phát sóng hoặc đăng bài).

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa. Chi phí hỗ trợ gồm:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Nội dung cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho từng chương trình.

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại, lưu trú (nếu có) cho chuyên gia.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh, xuất khẩu, xúc tiến thương mại ở trong và ngoài nước. Chi phí hỗ trợ gồm:

- Hỗ trợ 100% chi phí cho giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác như đi lại, lưu trú (nếu có) hoặc học phí trọn gói của khóa học; đi lại, lưu trú đối với công chức, viên chức nhà nước tham gia. Nội dung hỗ trợ cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Hỗ trợ 50% chi phí đối với các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia.

5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại:

a) Tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài:

- Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thuê gian hàng; chi phí trang trí gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ triển lãm; chi phí tổ chức hội thảo (nếu có); chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của tỉnh; chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến tham quan, giao dịch tại gian hàng của tỉnh; phiên dịch; chi phí công tác cho cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia chương trình.

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài của các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm lợi thế của tỉnh. Mức hỗ trợ tối đa không quá 02 gian hàng/doanh nghiệp.

b) Tham gia hội chợ triển lãm trong nước:

- Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng; chi phí trang trí gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ triển lãm; chi phí tổ chức hội thảo (nếu có); chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của tỉnh; chi phí tuyên truyền,

quảng bá và mời khách đến tham quan, giao dịch tại gian hàng của tỉnh; phiên dịch; chi phí công tác cho cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia chương trình.

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia.

c) Tổ chức hội chợ triển lãm trong tỉnh:

- Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng; chi phí trang trí gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ triển lãm; chi phí tổ chức hội thảo (nếu có); chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của tỉnh; chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến tham quan, giao dịch tại gian hàng của tỉnh; phiên dịch; chi phí công tác cho cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia.

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia.

d) Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo, các khu công nghiệp:

- Hỗ trợ 100% các khoản chi phí thuê và dàn dựng gian hàng; chi phí trang trí tổng thể khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; các dịch vụ phục vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; tổ chức khai mạc, bế mạc, giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng.

- Hỗ trợ 50% chi phí vận chuyển hàng hóa cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động bán hàng thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo, các khu công nghiệp.

6. Tổ chức đoàn giao thương, các chương trình xúc tiến thương mại kết hợp xúc tiến đầu tư và du lịch nhằm phát triển thị trường, thu hút đầu tư và khách du lịch đến tỉnh Bình Thuận. Chi phí hỗ trợ gồm:

a) Tổ chức tại các tỉnh, thành phố trong nước: Hỗ trợ 100% chi phí đi lại, lưu trú đối với công chức, viên chức nhà nước, cán bộ thuộc Hiệp hội ngành hàng được cử tham gia; chi phí tổ chức hội thảo giao thương; thuê hội trường, thiết bị, giấy mời; phiên dịch; tài liệu; tuyên truyền, quảng bá mời khách đến tham dự, giao dịch.

b) Tổ chức tại nước ngoài: Hỗ trợ 100% chi phí đi lại, lưu trú đối với công chức, viên chức nhà nước, cán bộ thuộc Hiệp hội ngành hàng được cử tham gia; chi phí tổ chức hội thảo giao thương; thuê hội trường, thiết bị, giấy mời; phiên dịch; tài liệu; tuyên truyền, quảng bá mời khách đến tham dự, giao dịch.

Chi phí cho cán bộ của đơn vị thực hiện Chương trình theo quy định đối với cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn tại nước ngoài do ngân sách đài thọ. Số người được hỗ trợ như sau: hỗ trợ 01 người cho đoàn dưới 8 thành viên, hỗ trợ 2 người cho đoàn có từ 8 thành viên trở lên; chi phí quản lý, tổ chức và thực hiện Chương trình: tiền công thuê người phục vụ, bưu chính, điện thoại, fax, vận chuyển, hội họp...

Hỗ trợ 01 vé máy bay khứ hồi/01 doanh nghiệp tham gia Chương trình tổ chức tại nước ngoài; mức tối đa 20 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; mức tối đa 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; mức tối đa 50 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La tinh.

Căn cứ kinh phí chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ xuất khẩu hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối cho ngành Công thương, Sở Công thương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cụ thể nội dung hỗ trợ để thực hiện trong năm.

7. Các hoạt động xúc tiến thương mại đã thực hiện và có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu (nếu hoạt động này chưa được hỗ trợ trong Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia). Chi phí hỗ trợ bao gồm: 01 vé máy bay khứ hồi/01 doanh nghiệp tham gia; chi phí ăn, ở; chi phí tham gia gian hàng hội chợ triển lãm. Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp tham gia.

Căn cứ kinh phí chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ xuất khẩu hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối cho ngành Công thương, Sở Công thương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cụ thể nội dung hỗ trợ để thực hiện trong năm.

8. Xây dựng và ứng dụng, phát triển thương mại điện tử: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện.

9. Phát triển mặt hàng xuất khẩu mới.

10. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

11. Không áp dụng mức hỗ trợ đối với các nội dung đã được Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ nội dung quy

định tại khoản 9, khoản 10 Điều 8 Quy chế này và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại chưa được quy định trong Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 9. Xây dựng Chương trình

Các đơn vị được phân công thực hiện chương trình phải xây dựng chương trình xúc tiến thương mại hàng năm phù hợp với chiến lược xuất khẩu, chiến lược phát triển thị trường trong và ngoài nước của tỉnh; phù hợp với nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của doanh nghiệp, đảm bảo tính khả thi về phương thức, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật trình Sở Công thương xem xét đưa vào Kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh Bình Thuận đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Tiếp nhận, tổng hợp Chương trình

1. Các đơn vị tham gia Chương trình đã quy định tại Điều 5 xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm gửi đến Sở Công thương (thông qua Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công thương để tổng hợp) trước ngày 15 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

2. Trung tâm Xúc tiến thương mại có trách nhiệm tổng hợp các chương trình xúc tiến thương mại, có báo cáo, phân tích, đánh giá nội dung đề xuất Sở Công thương đưa vào Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công thương công bố công khai nội dung của Chương trình đến các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh trong tỉnh; thực hiện việc giao Chương trình đến các đơn vị tham gia Chương trình và chịu trách nhiệm chủ trì, quản lý, tổng hợp việc thực hiện Chương trình được phê duyệt.

2. Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã được quy định.

3. Đơn vị thực hiện Chương trình lựa chọn các đơn vị tham gia Chương trình phải phù hợp với mục tiêu Chương trình. Riêng đối với Chương trình xúc tiến thương mại tại nước ngoài, đơn vị thực hiện Chương trình báo cáo đề xuất với Sở Công thương để xem xét lựa chọn đơn vị tham gia, trình Ủy ban nhân

dân tỉnh quyết định.

Điều 12. Rà soát điều chỉnh và chấm dứt Chương trình

1. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt Chương trình, đơn vị thực hiện Chương trình phải có văn bản báo cáo rõ lý do và đề nghị phương án gửi Sở Công thương (thông qua Trung tâm Xúc tiến Thương mại để tổng hợp).

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung Chương trình cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và tình hình cụ thể, Sở Công thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp phát hiện đơn vị thực hiện Chương trình và các đơn vị tham gia Chương trình có sai phạm trong việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ Chương trình hoặc xét thấy nội dung Chương trình không còn phù hợp, Sở Công thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện Chương trình.

Chương IV

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Lập dự toán và chấp hành

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hàng năm của Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Tháng 7 năm báo cáo, Sở Công thương xem xét các chương trình xúc tiến thương mại do đơn vị đề xuất và nội dung được hỗ trợ tại Quy chế này, tiến hành phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận năm kế hoạch và dự toán ngân sách cần hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán và phân khai kinh phí thực hiện.

2. Sở Công thương chịu trách nhiệm quản lý, chủ trì, hướng dẫn đơn vị thực hiện Chương trình sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, bảo đảm quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

3. Đơn vị thực hiện Chương trình tổ chức hạch toán và phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi thuộc Chương trình vào sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Các đơn vị tham gia Chương trình, hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh tại đơn vị.

Điều 14. Quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Đơn vị thực hiện Chương trình quyết toán kinh phí hỗ trợ Chương

trình theo từng chương trình xúc tiến thương mại đã thực hiện theo quy định về tài chính hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính; tổng hợp theo năm báo cáo Sở Công thương.

2. Sở Công thương tổng hợp quyết toán hàng năm của các đơn vị thực hiện Chương trình thành quyết toán của nguồn kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh Bình Thuận gửi Sở Tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 15. Báo cáo việc thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia của đơn vị và kiến nghị đề xuất (nếu có) gửi về đơn vị thực hiện Chương trình chậm nhất là 05 ngày sau khi hoàn thành Chương trình để tổng hợp báo cáo Sở Công thương theo quy định.

2. Đơn vị thực hiện Chương trình có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả của Chương trình và kiến nghị đề xuất (nếu có) gửi về Sở Công thương (thông qua Trung tâm Xúc tiến Thương mại tổng hợp) chậm nhất là 10 ngày sau khi hoàn thành Chương trình để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Công thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận năm kế hoạch theo quy định và chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá hiệu quả Chương trình sau quá trình triển khai thực hiện để tham mưu đề xuất ý kiến, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có hướng xử lý tiếp theo.

Điều 16. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình

1. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ; bảo đảm hiệu quả và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị thực hiện Chương trình phải cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ, bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh không xem xét phê duyệt Chương trình của năm tiếp theo đối với các đơn vị thực hiện Chương trình và các đơn vị tham gia Chương trình không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo và quyết toán theo quy định tại Quy chế này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Công thương chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng kết thực hiện Quy chế; tổng hợp các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai